

VẤN ĐỀ PHÂN VÙNG TRỒNG DỨA

NGUYỄN VĂN PHÚ — NGUYỄN ĐĂNG KHÔI

Trong mấy năm sắp tới, cây dứa sẽ được phát triển mạnh ở miền Bắc nước ta. Dự kiến đến năm 1975, diện tích trồng dứa sẽ lên 4—5 vạn hecta. Đề cây dứa có thể trở thành một nguồn lợi thực sự, nhiều vấn đề khoa học và kĩ thuật cần sớm được giải quyết. Ở đây chúng tôi xin đề cập đến hai vấn đề: phân loại các dạng dứa trồng ở miền Bắc Việt-nam và đề nghị phân vùng trồng dứa.

Cây dứa có tên khoa học là *Ananas comosus* (L.) Merr, trước đây mọc hoang dại ở vùng nhiệt đới Nam Mỹ (Brasil, Argentine, Paraguay). Trên thế giới hiện nay có rất nhiều dạng trồng khác nhau, tất cả các dạng đó đều xuất phát từ một loài thực vật mà ra.

Các dạng dứa trồng trên thế giới được sắp xếp thành 4 nhóm (theo sự phân chia của Hume và Miller): nhóm Cayenne, nhóm Queen, nhóm Spanish, nhóm Abacaxi.

Qua kết quả điều tra của chúng tôi tại các địa phương có tập quán trồng dứa lâu năm (Nghệ-an, Hà-bắc, Lạng-sơn, Tuyên-quang, Vĩnh-phú, Yên-bái, Bắc-thái), có thể sơ bộ xác định ở miền Bắc Việt-nam đã được trồng 5 dạng dứa sau đây:

- | | |
|-------------------------|----------------|
| 1. Dứa Cay-en không gai | } Nhóm Cayenne |
| 2. Dứa Cay-en có gai | |
| 3. Dứa hoa | I Nhóm Queen |
| 4. Dứa ta | |
| 5. Dứa mật | } Nhóm Spanish |

Sau đây là tóm tắt đặc điểm của 5 dạng trồng này:

1. Dứa Cay-en không gai, còn có các tên gọi: dứa Độc bình không gai, dứa không gai, dứa Hồng-công.

Dứa Cay-en không gai (Cayenne lisse) là dạng trồng nổi tiếng trên thế giới, do Perrotet thu nhập lần đầu tiên năm 1819 ở Guyane thuộc Pháp. Dứa này được nhập nội vào miền Bắc Việt-nam khoảng năm 1939 (1).

Hiện nay, dứa Cay-en không gai được trồng rải rác ở một số địa phương: khu vực từ Phủ-quì (huyện Nghĩa-đàn) đến Qui-châu (huyện Qui-châu — Nghệ-an), ở một số gia đình thuộc xã Chân-mộng (huyện Phù-ninh — Vĩnh-phú); ở xã Nhật-tiến (huyện Hữu-lũng — Lạng-sơn), xã Giới-phiên (huyện Trấn-yên — Yên-bái), nông trường Hữu-nghị (Quảng-ninh).

Đặc điểm của Cay-en không gai: Mép lá không có gai (trừ một vài gai ở đầu lá). Hoa có màu xanh nhạt hơi đỏ. Quả hình trụ, mắt bằng, hơi nhô lên một chút ở đỉnh; khi chín quả có màu vàng da cam, thịt quả màu vàng nhạt. Trọng lượng trung bình đạt 1,2 đến 1,5 kg. Những nơi đất tốt (Nghệ-an) có những quả nặng 5 kg.

Dứa Cay-en không gai thích hợp với điều kiện trồng không cần cây che bóng. Tuy nhiên, trong giai đoạn quả già đến lúc chín, nếu cường độ chiếu sáng quá mạnh sẽ làm cho quả bị "rám nắng", đưa đến sự chín không đều trên cùng một quả. Ở nước ta vào thời kì này là giữa mùa hè (tháng 7, 8) thường có nắng gắt, nên cần có những biện pháp che nắng cho quả. Bà con ở một số vùng đã dùng rơm, rác phủ lên trên quả, dùng lạt buộc túm một số lá dài chung quanh quả, hoặc trồng xen vào hàng dứa một số cây bụi nhỏ như cốt khí, chè...

(1) Nguyễn Công Huân, 1939. Nghề trồng cây ăn quả Hà-nội.

Dứa Cay-en không gai có những ưu điểm: Quả lớn, hình trụ, mắt nông, nên rất phù hợp với yêu cầu sản xuất dứa hộp khoanh. Lá không có gai nên chăm sóc và thu hái dễ. Tuy nhiên có những nhược điểm: Vỏ quả mỏng, nhiều nước nên rất dễ bị dập nát. Cây có ít chồi (trung bình một cây cho 2 — 3 chồi đẻ nhân giống). Cuống quả nhỏ nên dễ đổ gãy.

2. *Dứa Cay-en có gai*, còn có tên gọi là dứa Độc bình có gai.

Dứa Cay-en có gai là một dạng trồng khác nằm trong nhóm Cayenne, được trồng rải rác xen kẽ với dứa Cay-en không gai ở chung quanh khu vực Phủ-quì (huyện Nghĩa-đàn—Nghệ-an).

Các đặc điểm bên ngoài của hoa, quả cũng tương tự như Cay-en không gai. Sự phân biệt chủ yếu giữa Cay-en có gai với Cay-en không gai là sự có mặt của các gai ở mép lá, khối lá thưa, lá rộng nhưng ngắn.

3. *Dứa hoa*, còn được gọi là dứa tây, dứa Phú-thọ, dứa hoàng hậu, dứa victoria.

Dứa hoa nằm trong nhóm Queen và thuộc dạng Queen điển hình, đã được Martin de Flacour đưa vào trồng đầu tiên năm 1913 (1).

Dứa hoa hiện nay đã được trồng ở hầu hết các tỉnh trên toàn miền Bắc; tập trung và phổ biến nhất là các tỉnh Vĩnh-phú, Yên-bái, Tuyên-quang, Hà-tây, Hòa-bình, Nghệ-an, Thanh-hóa, Lào-cai.

Đặc điểm của dứa hoa: Các lá hẹp, cứng, phía trong có phủ một lớp phấn trắng, có 3 đường vân hình răng cưa rất đặc trưng. Mép lá có gai cứng. Quả nằm trên một cuống ngắn, có trọng lượng trung bình dưới 0,5 kg. Ở những nơi đất tốt, mới khai phá, đã cho quả 1,5 kg (cả chồi ngọn). Khi chín, quả có màu vàng thẫm, các mắt nhỏ, nhô lên cao, hố mắt sâu, vỏ dày. Thịt quả có màu vàng đậm, rất thơm, giòn, lõi nhỏ.

Dứa hoa trồng không cần cây che bóng. Tuy nhiên, nếu trồng trong bóng, cây vẫn sinh trưởng tốt, các lá bóng, hẹp lại và kéo dài ra, nhưng quả sẽ nhỏ và không ngọt bằng những quả dãi nắng.

Dứa hoa có ưu điểm: Quả có màu sắc đẹp, hương vị thơm, ngon, ngọt, thịt quả giòn, màu vàng đẹp. Vỏ quả dày nên dễ dàng bảo quản trong khi chuyên chở. Sinh trưởng khỏe, ít bị bệnh. Nhưng có nhược điểm: Quả nhỏ, mắt sâu. Lá có nhiều gai cứng, gây khó khăn cho trồng trọt, chăm sóc và thu hái.

4. *Dứa ta*, còn được gọi dứa sần, quả gai, dứa Tam-dương.

Dứa ta nằm trong nhóm Spanish, thuộc dạng Red Spanish (Tây-ban-nha đỏ), hiện nay được trồng nhiều ở vùng Caraïbe (Cuba, Mexique, Portô-Ricô).

Dứa ta được nhập nội vào Đông-dương khoảng cuối thế kỷ thứ 16. Ở miền Bắc Việt-nam, dứa ta được coi là dạng trồng lâu đời nhất. Ở Tam-dương, Lục-nam, dứa ta đã được trồng từ hàng trăm năm nay dưới các rừng lim, trám... Hiện nay, dứa ta được trồng nhiều ở Hà-bắc, Lạng-sơn, Vĩnh-phú, Lào-cai.

Đặc điểm của dứa ta: Các lá dài, mỏng, hai bên mép lá có gai thưa, mềm, mép lá hơi cong về phía lưng. Hoa tự có màu đỏ nhạt. Quả khi chín có màu vàng da cam, mắt to, bằng, hố mắt sâu. Thịt quả màu vàng nhạt, dai, kém thơm.

Có hai hiện tượng rất phổ biến ở dứa ta là: có những quả có rất nhiều chồi ngọn dính lại với nhau phát triển không bình thường (nhân dân gọi là dứa «mào gà»), và có những quả có rất nhiều chồi mọc ngay ở gốc quả (nhân dân gọi là dứa «rồng» — đó là hiện tượng Collar of Slips). Hai hiện tượng này ảnh hưởng không tốt đến năng suất của quả và có tính chất di truyền. Vì vậy, trong trồng trọt, người ta không dùng chồi của những cây này để nhân giống.

Nhân dân ta thường có hai tập quán trồng dứa ta như sau:

a) Phải trồng dứa ta trong bóng, nghĩa là phải có cây che bóng thì dứa ta mới sinh trưởng tốt.

b) Phải đánh bỏ chồi ngọn từ lúc quả còn non, sẽ làm cho quả to lên, có hình trụ (trọng lượng trung bình đạt 0,5 — 1 kg), nếu không thì quả rất nhỏ.

5. *Dứa mật*: Dứa mật nằm trong nhóm Spanish, có những đặc điểm sai khác so với hai dạng trồng hiện nay trên thế giới, thuộc nhóm này là Red Spanish và Singapor Spanish hay Singapor Canning.

Đặc điểm của dứa mật: Lá rộng và dài, mép lá có gai thưa, mềm. Nhưng thỉnh thoảng có lá không có gai, hay trên 1/2 lá không có gai (do đó khác với dạng Singapor Spanish có lá không gai). Hoa tự màu đỏ thẫm (dứa ta có hoa tự màu đỏ nhạt). Khi chín, quả có màu vàng da cam, các mắt rộng, hơi nhô, hố mắt sâu, cuống quả nhỏ. Thịt màu vàng nhạt, dai, nhiều xơ, lõi rắn.

Dứa mật được trồng nhiều nhất ở huyện Tân-kì (Nghệ-an) và rải rác ở một số nơi như Vĩnh-phú, Hà-bắc, Lào-cai. Nhân dân ta cũng

có kinh nghiệm trồng dưa mật dưới bóng và đánh đầu như đối với dưa ta. Qua việc giới thiệu đặc điểm của 5 dạng dưa ở trên, có thể rút ra một số nhận xét sau đây :

Hiện tại ở miền Bắc nước ta đã được trồng đầy đủ đại diện của ba nhóm dưa lớn trên thế giới. Trong 5 dạng dưa trên, dạng Cay-en không gai là dạng nổi tiếng nhất, có năng suất cao và thích hợp nhất với việc sản xuất dưa hộp khoanh loại 4/4 (loại hộp được ưa chuộng nhất trên thế giới). Ở ta trồng dưa chủ yếu là để sản xuất đồ hộp, cần mau chóng đưa dạng Cay-en không gai lên vị trí hàng đầu trong các dạng dưa trồng ở ta.

Trọng lượng quả dưa của ta nhỏ hơn so với dưa thế giới. Dưa Cay-en không gai ở ta có trọng lượng trung bình 1,2 — 1,5 kg, trong khi trọng lượng trung bình của thế giới là 2,5 kg. Dưa hoa (loại Queen) ở ta có trọng lượng trung bình 0,5 kg (cả chồi ngọn) hay thấp hơn, trong khi trọng lượng trung bình của thế giới là 0,9—1,3 kg. Dưa ta ở ta có trọng lượng trung bình 0,5—1 kg trong khi trọng lượng trung bình của thế giới là 1,8 — 2 kg.

Qua quá trình trồng trọt, ở miền Bắc nước ta hình thành hai nhóm dưa có đặc tính sinh thái khác nhau :

a) *Nhóm dưa ưa sáng, để đầu* (☉) : Bao gồm dưa Cay-en không gai, dưa Cay-en có gai, và dưa hoa. Ba dạng này trồng không cần có cây che bóng, tuy nhiên đối với dưa Cay-en không gai và Cay-en có gai, lúc quả già đòi hỏi phải có một sự che bóng nhất định để tránh cho quả khỏi bị « rám nắng ».

b) *Nhóm dưa ưa bóng, bỏ đầu* : Bao gồm dưa ta và dưa mật. Đối với hai dạng này, việc trồng dưới bóng và đánh bỏ chồi ngọn là cần thiết.

Dưa là một cây mang lại nguồn lợi lớn. Qua các tài liệu thu thập được, nhận thấy cây dưa có thể trồng được ở hầu khắp các địa phương trên miền Bắc nước ta, và sinh sản một cách rất dễ dàng. Tuy nhiên trọng lượng, phẩm chất, năng suất của quả dưa trồng ở các địa phương khác nhau có khác nhau. Ngoài nguyên nhân do dưa trồng ở ta không được chăm bón, còn có nguyên nhân do điều kiện khí hậu và địa hình của miền Bắc nước ta rất đa dạng.

Về mặt vị trí địa lý, nước Việt-nam nói chung và miền Bắc nói riêng nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới, nghĩa là trong vùng

phân bố của cây dưa hiện nay. Phân tích những điều kiện tự nhiên của nơi cây dưa mọc hoang dại trước đây và điều kiện tự nhiên của các trung tâm trồng dưa lớn trên thế giới hiện nay, đối chiếu với điều kiện tự nhiên của miền Bắc Việt-nam, chúng ta có thể khẳng định rằng : *điều kiện tự nhiên của miền Bắc nước ta phù hợp với sự sinh trưởng và phát triển của cây dưa.*

Tuy nhiên, tính phức tạp vốn có của khí hậu với một cơ chế gió mùa không thuần nhất, càng sâu sắc thêm trong điều kiện địa hình chia cắt của miền Bắc Việt-nam, đã đem lại sự khác biệt thường rất rõ rệt về khí hậu giữa các vùng. Chỉ trong phạm vi lãnh thổ 16 vạn km² của miền Bắc, đã xuất hiện nhiều hình thái khí hậu, làm nhiễu loạn những qui luật phân hóa vĩ mô, và đôi khi đối lập cả với những nét chung của đới khí hậu tiêu chuẩn (2).

Vì vậy, để đạt năng suất cao, quả có phẩm chất tốt, chúng ta cần chọn những vùng tối ưu cho cây dưa.

Vậy ở miền Bắc Việt-nam nên trồng dưa ở những vùng nào sẽ cho năng suất cao nhất, quả có phẩm chất tốt nhất ?

Quan sát vùng phân bố tự nhiên và nhân tạo của cây dưa, người ta thấy rằng yếu tố giới hạn sự bành trướng của cây dưa là *hiệt độ*, nó không chịu được băng giá, và sự tăng trưởng của nó ngày càng chậm đi khi nhiệt độ trung bình càng thấp, vì vậy vùng phân bố của cây dưa không vượt quá các đường chí tuyến nhiệt đới. Còn ở bên trong vùng này thì cây dưa tránh những vùng rất khô, vì vậy *nước* trở thành yếu tố giới hạn chủ yếu.

Cây dưa là một cây trồng nhiệt đới, về căn bản ưa sáng, ưa khô.

Nhiệt độ là yếu tố khí hậu quyết định tỉ lệ phát triển các bộ phận khác nhau của cây và do đó quyết định sự sinh trưởng và phát triển của cây. Trong suốt quá trình sinh trưởng dinh dưỡng (từ lúc trồng đến lúc ra hoa), cần thiết có ôn độ trung bình tương đối cao, giữa 25 và 30°C, với một độ chiếu sáng mặt trời mạnh. Trái lại, trong khi thu hoạch và trong thời gian từ 4 đến 6 tuần lễ trước đó, cần có một ôn độ trung bình thấp hơn, vào khoảng 23 — 25°C, với một biên độ nào đấy

(☉) Đầu : Chồi ngọn (Couronne).

(2) Nguyễn Xiển — Phạm Ngọc Toàn — Phan Tấn Đắc, 1968. Đặc điểm khí hậu miền Bắc Việt-nam, Hà-nội.

trong ngày, nhưng không có tối đa trên 30°C, độ chiếu sáng mặt trời phải dịu dàng.

Cây dứa có khả năng chịu khô hạn cao, lượng mưa hằng năm có thể dao động trong biên độ khá rộng, từ 600 đến 2500 mm, nhưng đề đạt năng suất cao, những nơi trồng dứa cần có mưa nhiều, phân bố đều trong năm. Một mùa khô kéo dài sẽ ảnh hưởng tai hại đến sự phát triển của quả.

Cây dứa được trồng trên nhiều loại đất khác nhau, không đòi hỏi gì đặc biệt về thành phần của đất. Nhìn chung, dứa sẽ phát triển tốt, cho năng suất cao trên loại đất xốp, nhẹ, thoáng khí, thấm nước tốt, có điều kiện thoát nước nhanh sau những cơn mưa lớn. Cây dứa sợ các loại đất có phản ứng kiềm, thường nó ưa đất chua, có pH từ 4,5 đến 5,5.

Phân tích những điều kiện sinh thái của cây dứa, đối chiếu với những điều kiện tự nhiên của từng vùng ở miền Bắc nước ta, chúng tôi xây dựng bản sơ đồ phân vùng trồng dứa ở miền Bắc Việt-nam dựa vào ba điều kiện: khí hậu, đất đai, và giao thông vận tải; trong đó, điều kiện khí hậu là quan trọng nhất. Do ảnh hưởng của gió mùa đông bắc, nên miền Bắc có mùa đông khá lạnh. Trong những đợt gió mùa đông bắc tràn về, sương muối thường xảy ra ở một số khu vực. Sương muối vô cùng nguy hại đối với cây dứa, do đó chúng ta cần tránh trồng dứa ở những khu vực này.

Ngoài gió mùa đông bắc, miền Bắc nước ta còn chịu ảnh hưởng của gió Lào, thường bắt đầu xuất hiện vào cuối vụ đông xuân và đầu vụ mùa. Tác dụng chủ yếu của gió Lào là nhiệt độ cao đồng thời với độ ẩm thấp, rất tai hại cho quả dứa. Vì vậy, những vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Lào cũng không thích hợp với cây dứa.

Nha khí tượng đã tiến hành bước đầu phân vùng khí hậu miền Bắc Việt-nam (3). Đây là tài liệu cơ sở để chúng tôi phân vùng trồng dứa.

Về điều kiện đất đai, thích hợp nhất cho cây dứa là loại đất xốp, nhẹ, có độ dốc nhỏ (sườn đồi thoải thoải).

Trong ba loại đất chính của miền Bắc Việt-nam (đất vùng đồi, đất vùng núi, đất vùng đồng bằng) (4), chúng ta thấy đất vùng đồi (vùng trung du) là thích hợp với việc trồng dứa.

Tuy nhiên, do địa hình nghiêng dốc, đất vùng đồi cũng bị xói mòn uy hiếp. Vì vậy, trong những vùng này cũng chỉ nên giới hạn

việc trồng dứa trên những sườn đồi có độ dốc nhỏ (dưới 20°), và cũng cần có những biện pháp bảo vệ lớp màu cho các đồi dứa.

Về điều kiện giao thông vận tải, những khó khăn về chuyên chở, đoạn đường tới những khu vực trồng dứa quá xa là những trở ngại lớn cho việc vận chuyển phân bón, cũng như vận chuyển quả dứa tới nơi chế biến và tiêu thụ. Vì vậy, để bảo đảm kinh doanh có lãi, các cơ sở trồng dứa chỉ nên đặt ở những địa phương có điều kiện giao thông thuận tiện như gần đường sắt, đường ô tô, đường thủy.

Miền Bắc Việt-nam có ba tuyến đường giao thông chính qua Hà-nội xuống cảng Hải-phòng:

— Tuyến đường Lào-cai — Yên-bái — Đông-anh — Hà - nội, Thái - nguyên — Đông-anh — Hà-nội.

— Tuyến đường Lạng-sơn — Bắc-giang — Hà-nội.

— Tuyến đường Vĩnh — Thanh-hóa — Hà-nội.

Chúng ta nên đặt những cơ sở trồng dứa chung quanh các tuyến đường giao thông kể trên.

Căn cứ vào sự phân tích những điều kiện kể trên, ở miền Bắc nước ta nên trồng dứa tập trung ở ba vùng sau đây:

— Vùng Bắc Hà-bắc — Nam Lạng-sơn: Nằm trong á vùng ít lạnh và khô Bắc-sơn (thuộc á miền Đông-bắc), bao gồm các khu vực đất đồi của các huyện Lạng-giang, Lục-nam, Lục-ngạn (thuộc Hà-bắc), Hữu-lũng (thuộc Lạng-sơn).

Do vị trí nằm ở phía Đông-bắc Bắc-bộ, nên á miền này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa đông bắc lạnh, đem lại sự giảm sút nhiệt độ rõ rệt nhất vào mùa đông, và sự xuất hiện khá thường xuyên của băng giá. Nhưng vì ở về phía Nam hơn, nên ở vùng này khả năng hạn xảy ra tương đối ít hơn, số ngày lạnh cũng giảm (khoảng 80—100 ngày) trong khi số ngày nóng tăng lên (140—160 ngày).

— Vùng Bắc-thái — Tuyên-quang — Vĩnh-phú: Nằm trong các á vùng thung lũng và núi thấp Lào-cai — Tuyên-quang và á vùng Hà-yên (nằm trong á miền Trung tâm), bao gồm

(3) *Ban phân vùng khí hậu — Nha khí tượng, 1968. Dự thảo « Bước đầu phân vùng khí hậu miền Bắc Việt-nam » (tài liệu chưa hoàn chỉnh).*

(4) *Vụ Quản lý ruộng đất — Bộ Nông nghiệp, 1968. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu thực nghiệm khoa học về bảo vệ và cải tạo đất trong 10 năm (1958—1967) ở miền Bắc Việt-nam.*

các khu vực đất đồi của các huyện Đồng-hỉ, Phú-lương, Đại-từ (thuộc Bắc-thái); Yên-sơn, Sơn-dương (thuộc Tuyên-quang); Yên-bình (thuộc Yên-bái); Đoan-hùng, Phù-ninh, Thanh-ba, Lâm-thao, Tam-dương, Lập-thạch (thuộc Vĩnh-phú); vùng Bắc Ba-vi (thuộc Hà-tây).

Do vị trí nằm sâu trong lục địa, nên về mùa đông gió mùa đông bắc tuy còn ảnh hưởng, nhưng đã biến tính đi một phần nào. Khả năng xảy ra sương muối chỉ xuất hiện ở những vùng cao.

— *Vùng Tây Thanh — Nghệ* : Nằm trong á vùng núi Tây Thanh — Nghệ (thuộc á miền Trung tâm), bao gồm các khu vực đất đồi của các huyện Nghĩa-đàn, một phần Qui-châu, Qui-hợp (thuộc Nghệ-an); Như-xuân, Nông-cống, Thường-xuân, Thọ-xuân, Hà-trung (thuộc Thanh-hóa).

Vùng này có mưa nhiều hơn (trừ ở một vài thung lũng kín). Vì là khu vực giáp núi, nên hiệu quả của gió Lào chưa rõ rệt. Số ngày nóng khoảng 140 ngày ở những nơi thấp. Độ lạnh giảm (khoảng từ 60—120 ngày), nhưng cũng còn có khả năng xảy ra sương muối ở một vài dạng địa hình đặc biệt (những thung lũng kín gió).

Trong ba vùng kể trên, xét riêng về mặt khí hậu, vùng trồng dưa tối ưu là vùng Tây Thanh—Nghệ. Vùng Bắc Hà-bắc — Nam Lạng-sơn sẽ cho năng suất, phẩm chất kém nhất. Tuy vậy chúng tôi vẫn đề nghị cả ba vùng trên vì những lý do sau đây:

Một là: Ba vùng nằm ở những vĩ tuyến khác nhau, góp phần rải vụ thu hoạch quả một cách tự nhiên. Điều này rất có ý nghĩa trong hoàn cảnh hiện nay của chúng ta chưa có điều kiện sử dụng một cách rộng rãi các chất kích thích hóa học.

Hai là: Ba vùng nằm trên ba tuyến đường giao thông khác nhau, như vậy tránh được tình trạng tập trung lượng phân bón, tập trung lượng quả và đồ hộp trên một tuyến đường. Tình trạng này sẽ rất căng thẳng vào thời kỳ dưa chín rộ.

Ba là: Các địa phương ở ba vùng đã có tập quán trồng dưa, có sẵn con giống dưa đỡ phải vận chuyển từ nơi khác đến.

Cạnh ba vùng trồng dưa tập trung trên đây, chúng tôi đề nghị thêm hai khu vực trồng dưa nhỏ khác:

a) *Khu vực Lào-cai*: Nằm trong á vùng thung lũng núi thấp Lào-cai — Tuyên-quang

(thuộc á miền Trung tâm), bao gồm các đồi quanh thị xã. Do nằm ở thung lũng thấp nên gió mùa đông bắc ảnh hưởng yếu, và ít có khả năng xảy ra sương muối.

Khu vực này có điều kiện xuất quả tươi sang Trung-quốc (Vân-nam) một cách dễ dàng, hoặc chuyên chở về Hà-nội bằng đường sắt, đường sông cũng thuận tiện.

b) *Khu vực Quảng-yên — Kiến-an*: Nằm trong á vùng duyên hải (thuộc á miền Trung tâm), bao gồm các ngọn đồi của vùng Quảng-yên — Kiến-an.

Khu vực này nằm gần biển, nhờ đó đã làm dịu bớt những dao động của nhiệt độ trong năm: mùa đông ít lạnh (số ngày lạnh dưới 50 ngày) và mùa hè bớt nóng (dưới 120 ngày).

Từ khu vực này có thể chuyên chở dưa ra cảng Hải-phòng để xuất tươi một cách nhanh chóng, giảm tỉ lệ hư hỏng, đồng thời dễ cung cấp quả phục vụ cho nhu cầu ăn tươi hoặc làm nguyên liệu chế biến nước giải khát cho khu mỏ Quảng-ninh và khu công nghiệp Hải-phòng.

Trên đây là các vùng và khu vực trồng dưa qui mô để cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy thực phẩm xuất khẩu (là chủ yếu) và để xuất tươi. Còn các địa phương khác vẫn có thể trồng dưa trên diện tích nhỏ để cung cấp cho nhu cầu của địa phương.

Hiện nay, ngành trồng dưa trên thế giới có chiều hướng tập trung ngày càng cao. Việc sản xuất quả cho các nhà máy đóng hộp ngày càng được các nhà máy tự bảo đảm lấy, hoặc do những vườn trồng liên hợp với nhà máy dưới hình thức này hay hình thức khác. Chúng ta cần coi trọng kinh nghiệm này.

Nếu nhà máy đóng hộp được xây dựng ngay tại vùng trồng dưa do nông trường quản lý, thì việc điều hòa, bố trí lao động sẽ dễ dàng và hợp lý, tiết kiệm hơn.

Việc phân vùng trồng dưa nêu trên đây chỉ là những ý kiến nghiên cứu bước đầu và còn mang tính chất rất chung. Do tính chất phân hóa mạnh mẽ của khí hậu miền Bắc Việt-nam, việc xây dựng qui hoạch trồng dưa đòi hỏi phải sát với điều kiện của từng địa phương. Vì vậy, để bảo đảm trồng dưa có năng suất cao, phẩm chất tốt, vẫn đề phân vùng trồng dưa cần được đặt ra ngay trong từng khu vực nhỏ, và cần thiết phải có sự tham gia của các nhà khí hậu học, thổ nhưỡng học, kinh tế học...